

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 3 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn D** - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại: Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Trần Văn H và bà: Trần Thị Q; Tiền án-tiền sự: Theo danh chỉ bản số 154 ngày 06-01-2021 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án:

- Ngày 26-10-2020, Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn D về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 08-6-2016, Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Bình xử phạt Trần Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ 28-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số II - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2000 - Nơi ĐKKHKT tại: Xóm B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1989 - Nơi ĐKKHKT tại: Thôn 2, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-12-2020, Trần Văn D đi đến xã N, huyện G, thành phố Hà Nội để tìm việc làm thì phát hiện một chiếc xe máy Honda Vision màu xanh BKS: 29N1-449.14 đang dựng ở trước công chợ S, thôn 5, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội không có ai trông giữ, không khóa cổ, khóa càng thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh Nguyễn Đình N. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài nên đã lén lút dắt chiếc xe máy đi đến chợ dân sinh thôn 5, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội. Tại đây, D vào cửa hàng sửa xe máy và thuê anh Lê Văn H1 - sinh năm 1987, trú tại xóm 2, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội, thợ sửa xe máy ở cửa hàng, sửa cho D ổ khóa do D bị mất chìa khóa. Anh H1 đang chuẩn bị sửa ổ khóa cho D thì anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1989, trú tại: thôn 2, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội - chủ xe đang đi tìm vì được thông báo là bị mất trộm nhận ra xe của mình, hô hoán cùng người dân đưa D lên trụ sở công an làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 05-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS: 29N1-449.41 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 01-2021 có giá 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSGL ngày 24-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ N nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-12-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A600 đã qua sử dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15h30' ngày 28-12-2020, tại khu vực trước cổng chợ S, thôn 5, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội, Trần Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Vision màu xanh BKS: 29N1-449.14 đã qua sử dụng của anh Nguyễn Đình N. Trị giá tài sản chiếc xe máy bị trộm cắp là 18.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thành T.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền sự và 01 tiền án: Ngày 26-10-2020, Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn D về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Ngày 08-6-2016, Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Bình xử phạt Trần Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo thời hạn thử thách 18 tháng về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được xóa án tích.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Thành T là chủ sở hữu xe. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Thu giữ 01 điện thoại di động Sam Sung A600 đã qua sử dụng bên trong có lắp sim của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[12] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Sam Sung A600 đã qua sử dụng bên trong có lắp sim (*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2021*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

(đã ký)

**Vũ Quang Dũng**

